

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói hàng hóa: Dịch vụ cung cấp chứng từ Hành lý tính cước 2 chặng năm 2023

Kính gửi: **Các Nhà cung cấp**

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng!

Chúng tôi kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói hàng hóa "Dịch vụ cung cấp chứng từ Hành lý tính cước 2 chặng năm 2023".

Các yêu cầu chi tiết về hàng hóa được nêu tại Hồ sơ yêu cầu gửi kèm theo.

Đề nghị Quý công ty gửi Hồ sơ đề xuất tới địa chỉ:

- Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt nam.
- Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, quận Long Biên, TP Hà Nội – Việt Nam.
- Người liên hệ: Bà Trần Thị Thu Hà.
- Điện thoại: (+84)24 38732732 – Ext 1690.
- Email: hattt@vietnamairlines.com

Hồ sơ đề xuất phải được đóng dấu, niêm phong và gửi đến địa chỉ trên trước 15h00 ngày 15/06/2023. *neu*

Ngày 08 tháng 06 năm 2023

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Trần Thanh Hiền

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói hàng hóa/dịch vụ: Dịch vụ cung cấp chứng từ Hành lý tính cước 2 chặng năm 2023.

Bên mời chào giá: **Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng không Việt Nam.** 

Hà Nội, Ngày 08 tháng 06 năm 2023
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI CHÀO GIÁ
TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Trần Thanh Hiền

MỤC LỤC

Nội dung	
Thư mời chào giá	1
Hồ sơ yêu cầu chào giá	2
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC	
1. Hạng mục hàng hóa, số lượng, điều kiện thanh toán	5
2. Thời gian cung cấp hàng hóa	5
3. Tiến độ giao hàng	5
4. Yêu cầu về tư cách NCC	5
5. Nội dung của HSDX	5
6. Giá chào	6
7. Thời gian có hiệu lực của HSDX	6
8. Bảo đảm dự chào giá (Không áp dụng)	6
9. Chuẩn bị và nộp HSDX	6
10. Làm rõ HSDX	7
11. Đánh giá các HSDX	7
12. Điều kiện NCC được lựa chọn	8
13. Thông báo kết quả chào giá	8
14. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	8
15. Xử lý vi phạm	9
B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	
1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy cách và chất lượng hàng hóa	10
2. Tiêu chuẩn đánh giá	10
C. BIỂU MẪU	
Mẫu số 1: Đơn chào giá	13
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	14
Mẫu số 3: Biểu giá chào	15
Mẫu số 4: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với Tổng công ty HKVN – CTCP	16
Mẫu số 5: kê khai hợp đồng tương tự của Nhà cung cấp	17

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HĐ	Hợp đồng mua bán hàng hóa
NCC	Nhà cung cấp
TCTHK	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
VNĐ	Đồng Việt Nam

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC

1. Tên gói hàng hóa mua sắm, số lượng, điều kiện thanh toán

1.1 Tên gói hàng hóa, số lượng, điều kiện thanh toán:

- Tên gói hàng hóa: Dịch vụ cung cấp chứng từ Hành lý tính cước 2 chặng.
- Số lượng: 150.000 vé, dự kiến in tháng 6 năm 2023 như sau:
- Phạm vi, địa điểm cung cấp: 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

1.2 Yêu cầu về sản phẩm mẫu: Đúng quy cách tại mục B HSYC.

1.3 Điều kiện thanh toán: TCTHK thanh toán tiền hàng cho NCC theo hình thức chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày TCTHK nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của NCC.

2. Thời gian cung cấp hàng hóa

Dự kiến từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2023.

3. Tiến độ giao hàng

NCC giao hàng sau 45 ngày (không kể thứ 7, chủ nhật) kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Yêu cầu về tư cách NCC

4.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật.

4.2 Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

4.3 NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập.

4.4 Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

5. Nội dung của HSDX

5.1 Các tài liệu chính của HSDX (tài liệu soạn theo các mẫu biểu của TCTHK) cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu phụ trợ (tài liệu phân tích chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quốc tế...) có thể sử dụng bằng ngôn ngữ sở tại, tuy nhiên sẽ phải dịch sang tiếng Việt nếu TCTHK yêu cầu.

5.2 HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo qui định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh và Giấy phép phân phối/Giấy phép bán hàng/Hợp đồng thỏa thuận... của NSX (trường hợp NCC không phải là NSX);
- Các văn bản, cam kết, tài liệu NCC kê khai theo các mẫu biểu tại Phần C – Biểu mẫu của HSYC. Các văn bản, tài liệu này phải có chữ ký gốc của người đại diện hợp pháp của NCC (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 HSYC);
- Thư giảm giá (nếu có);

d) Tài liệu khác:

- Bản thông tin thuyết minh về hàng hóa (thiết kế, kích thước, vật liệu...), thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại Mục 1 Phần B – HSYC.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính (kèm theo báo cáo tài chính đã gửi cơ quan thuế hoặc bảng kê các chỉ tiêu tài chính cơ bản được cơ quan kiểm toán xác nhận của năm 2021 và 2022).

Hàng mẫu: Đáp ứng yêu cầu về sản phẩm mẫu quy định tại mục 1 Phần B của HSYC.

e) Tài liệu giới thiệu về NCC/NSX (nếu có).

Lưu ý: Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của NCC/NSX cung cấp cho TCTHK phải là tài liệu bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản gốc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

6. Giá chào

6.1 Giá chào là giá do NCC ghi trong Đơn chào giá (chưa tính giá trị giảm giá, nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của HSYC, đã bao gồm các loại thuế, phí và giao tại kho của TCTHK tại 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

6.2 Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong Thư giảm giá.

- Trường hợp Thư giảm giá nộp trước thời điểm đóng chào giá, Thư giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá đánh giá tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất.
- Trường hợp Thư giảm giá nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại Mục 12.5 Khoản 12 và NCC là một trong 03 NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1, Thư giảm giá sẽ được xem xét đưa vào xác định giá đánh giá và xếp hạng lần 2.

6.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC.

6.4 Đơn giá chào trước VAT nêu trong Biểu giá chào phải cố định trong suốt thời gian thực hiện HĐ.

6.5 Đồng tiền chào giá: VNĐ

7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại Mục 9.2.

8. Bảo đảm dự chào giá: Không áp dụng.

9. Chuẩn bị và nộp HSDX

9.1 HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có), TCTHK chỉ chấp nhận chữ ký trực tiếp hoặc chữ ký số của người đại diện hợp pháp của NCC. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

9.2 NCC nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 15 giờ, ngày 14 tháng 06 năm 2023.

HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSDX:

Phòng Kế toán Tổng hợp
Ban Tài chính Kế toán
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam
Email: hattt@vietnamairlines.com
Tel: 84 2438732732- 1609

10. Làm rõ HSDX

10.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác...) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

10.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/thư điện tử). Trong văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản/thư điện tử được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

10.3 Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản/thư điện tử làm rõ hoặc NCC có văn bản/thư điện tử làm rõ nhưng sự làm rõ hoặc giải thích của NCC không đủ rõ, không có tính thuyết phục (theo đánh giá của TCTHK) thì Bên mời chào giá không chấp nhận sự làm rõ hoặc giải thích của NCC.

10.4 NCC lưu ý mỗi thư điện tử làm rõ HSDX không được vượt quá dung lượng 20MB.

11. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

11.1 Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX:

HSDX của NCC sẽ bị đánh giá không đạt và không được xem xét tiếp nếu NCC không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại Mục 2.1 Phần B của HSYC.

11.2 Đánh giá năng lực kinh nghiệm của NCC:

Bên mời chào giá đánh giá năng lực kinh nghiệm các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực các NCC quy định tại Mục 2.2 Phần B của HSYC và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực kinh nghiệm của NCC được đánh giá là “Đạt”.

11.3 Đánh giá về kỹ thuật:

HSĐX đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của NCC sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật theo các yêu cầu quy định tại Mục 2.3 Phần B của HSYC. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật (qui cách, chất lượng sản phẩm) được thực hiện trên cơ sở hàng mẫu dự chào giá và các cam kết của NCC, theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”.

HSĐX được đánh giá đáp ứng về kỹ thuật khi tất cả tiêu chí của sản phẩm hàng hóa đó đều được đánh giá là “Đạt”.

11.4 Xác định giá đánh giá và xác định NCC được lựa chọn:

Bên mời chào giá xác định giá đánh giá của các HSĐX đáp ứng về kỹ thuật để xếp hạng NCC cho mỗi hạng mục. Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo quy định tại Mục 2.4 Phần B của HSYC.

11.5 Đàm phán với các NCC:

11.5.1 Ba (03) NCC xếp hạng cao nhất tại vòng xác định giá đánh giá đầu tiên của mỗi hạng mục sẽ được mời vào đàm phán để xác định HSĐX có lợi nhất cho TCTHK.

11.5.2 Việc đàm phán dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của NCC;
- HSYC

11.5.3 Nội dung đàm phán bao gồm nhưng không giới hạn về giá chào, các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và các nội dung có lợi cho TCTHK.

12. Điều kiện NCC được lựa chọn:

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

12.1 Có HSĐX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực và yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 Phần B HSYC;

12.2 Không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Mục 15 của HSYC;

12.3 Có giá đánh giá của hạng mục tham dự thấp nhất sau đàm phán;

13 Thông báo kết quả chào giá

13.1 Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSĐX.

13.2 Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ.

14. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ

14.1 Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSĐX, các tài liệu làm rõ HSĐX của NCC và các tài liệu trong quá trình đàm phán với NCC (nếu có);
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ.

14.2 Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC không đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 14.1 trên hoặc NCC từ chối thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp hai bên có yêu cầu/thỏa thuận khác) thì Bên mời chào giá sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào đám phán và ký kết HĐ.

15. Xử lý vi phạm

NCC sẽ bị loại bỏ HSDX và bị cấm tham gia Chào giá các gói hàng hóa do Ban Tài chính Kế toán của TCTHK chủ trì thực hiện mua sắm trong 3 năm tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX của gói hàng hóa quy định tại HSYC này nếu NCC có các vi phạm sau:

15.1 Có bằng chứng về việc NCC kê khai các thông tin không trung thực trong HSDX.

15.2 NCC từ chối ký kết HĐ sau khi nhận được thông báo trúng chào giá.

B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA & TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy cách và chất lượng hàng hóa

1.1 Kích thước : Chứng từ Hành lý tính cước 2 chặng yêu cầu về hình dáng, kích thước như sau:

Mục đích sử dụng	Yêu cầu
Được dùng cho hành lý tính cước tại sân bay	Hình dáng: hình chữ nhật. Kích thước: 8cm x 20cm

Đảm bảo đúng quy cách như mẫu tại file đính kèm HSYC.

Sản phẩm phải được đáp ứng yêu cầu khai thác của TCT.

1.2 Chất liệu:

- Giấy Cacbon.

1.3. Thiết kế, màu sắc và trang trí:

- Thiết kế, màu sắc: Liên Agent CPN: code is Pink -217C; Liên Flight CPN-1 & Flight CPN-2: Blue – 2905C; Liên Audit CPN: Cool Grey 6C.

- Trang trí: Trang trí in Logo chim hoa sen theo vé mẫu của Vietnam Airlines.

- In 5 liên và 4 màu theo mẫu Vietnam Airlines

- Răng cưa gáy.

- Đóng số nhảy và số kiểm tra

- Dán gáy 5 liên thành 1 cuốn.

1.4. Thông tin: Theo đúng mẫu của Vietnam Airlines

1.5. Yêu cầu khác:

- Chứng từ không trầy xước và bay màu.

- Chữ số trên thẻ phải rõ nét không nhòe.

- Chứng từ được đóng hộp 100 chiếc trong 1 hộp và bên ngoài phải ghi rõ seri và hộp được đánh số theo thứ tự hộp.

- Đóng gói theo tiêu chuẩn vận chuyển bằng đường hàng không hoặc đường bộ, bao bì chắc chắn.

- Sản phẩm mẫu hoàn chỉnh phải thể hiện đầy đủ thông tin trên sản phẩm như mẫu đính kèm HSYC.

2. Tiêu chuẩn đánh giá

2.1 Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian nộp HSDX	Đúng thời hạn quy định tại Mục 9 phần A của HSYC	Không đúng thời hạn quy định tại Mục 9 Phần A của HSYC.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Tư cách hợp lệ của NCC	Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 4 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Mục 4 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
3	Tính hợp lệ của HSDX	Đáp ứng các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào .. theo quy định tại mục 5.2 phần A (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào .. theo quy định tại mục 5.2 phần A (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
4	Giá chào	Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại mục 6 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại mục 6 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).
5	Hiệu lực của HSDX	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 7 Phần A của HSYC.	Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 7 Phần A của HSYC.
6	Khả năng cung cấp và điều kiện thanh toán	Đáp ứng yêu cầu về số lượng hàng hóa, thời gian cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại Mục 1.1, 1.3, 2, 3 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu về số lượng hàng hóa, thời gian cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại Mục 1.1, 1.3, 2, 3 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
	Kết luận	Đạt	Không đạt

HSDX được đánh giá hợp lệ khi tất cả các nội dung đánh giá nêu tại Mục 2.1 đạt yêu cầu và sẽ được đưa vào xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

2.2 Đánh giá về kinh nghiệm của NCC:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	YÊU CẦU VỀ KINH NGHIỆM CỦA NCC (NCC sử dụng Mẫu số 6 của HSYC để kê khai thông tin)		
1	Số lượng hợp đồng, đơn đặt hàng đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn công việc/hạng mục với tư cách là nhà thầu chính, trong đó ít nhất 01 hợp đồng/ đơn hàng có giá trị sau thuế ≥ 200 triệu VND về cung cấp dịch vụ các sản phẩm giấy	≥ 02 Hợp đồng, đơn đặt hàng và ≥ 1 hợp đồng có giá trị sau thuế ≥ 200 triệu VND. Cung cấp Hợp đồng (bản sao)	< 02 Hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc không có hợp đồng nào có giá trị sau thuế ≥ 200 triệu VND hoặc không cung cấp Hợp đồng (bản sao)
3	Có kết quả SXKD các năm từ 2021, 2022 (lợi nhuận sau thuế) > 0	02 năm	< 02 năm
	KẾT LUẬN	Đạt	Không

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 2.2 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm và HSĐX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

2.3 Đánh giá về Kỹ thuật:

HSĐX đã đạt qua bước đánh giá 2.2 sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật và chất lượng trên cơ sở mẫu sản phẩm, thuyết minh hàng hóa và các tài liệu liên quan.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	THIẾT KẾ VÀ KÍCH THƯỚC VÉ HLTC		
1	Chứng từ HLTC viết tay 2 chặng	Đáp ứng tất cả các yêu cầu sau: Hình dáng: hình chữ nhật. Kích thước: 8cm x 20cm	Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau: Hình dáng: hình chữ nhật. Kích thước: 8cm x 20cm
	CHẤT LIỆU IN VÉ HLTC		
2	Chứng từ HLTC viết tay 2 chặng	Đáp ứng yêu cầu sau: Giấy carbon	Không đáp ứng yêu cầu sau: Giấy carbon
	MÀU SẮC, TRANG TRÍ TRÊN VÉ HLTC		
3	Màu sắc, trang trí chứng từ HLTC	Đáp ứng đúng mẫu: -Thiết kế, màu sắc: Liên Agent CPN: code is Pink -217C; Liên Flight CPN-1 & Flight CPN-2: Blue – 2905C; Liên Audit CPN: Cool Grey 6C. - Trang trí in Logo chìm hoa sen theo vé mẫu của Vietnam Airlines. - In 5 liên và 4 màu theo vé mẫu Vietnam Airlines - Răng cưa gáy. - Đóng số nhảy, số kiểm tra - Dán gáy 5 liên thành 1 vé.	Không đáp ứng đúng mẫu: -Thiết kế, màu sắc: Liên Agent CPN: code is Pink -217C; Liên Flight CPN-1 & Flight CPN-2: Blue – 2905C; Liên Audit CPN: Cool Grey 6C. - Trang trí in Logo chìm hoa sen theo vé mẫu của Vietnam Airlines. - In 5 liên và 4 màu theo vé mẫu Vietnam Airlines - Răng cưa gáy. - Đóng số nhảy, số kiểm tra - Dán gáy 5 liên thành 1 vé.
4	Thông tin	Theo đúng mẫu vé của Vietnam Airlines	Không đúng mẫu vé của Vietnam Airlines
	Kết luận	Đạt	Không đạt

HSĐX được đánh giá đạt yêu cầu về kỹ thuật khi bộ mẫu sản phẩm chào giá đều “Đạt” theo các tiêu chí nêu trên và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

2.4 Các bước xác định giá đánh giá:

Bước 1. Xác định giá đánh giá theo các điều kiện chào tại HSĐX để làm cơ sở xếp hạng NCC từ cao đến thấp cho mỗi hãng mục và mời 03 NCC xếp hạng cao nhất của mỗi hạng mục vào đàm phán.

Bước 2. Xác định giá đánh giá cuối cùng của mỗi hạng mục trên cơ sở các điều kiện đạt được sau đàm phán để xếp hạng lại NCC và kiến nghị NCC được lựa chọn cho mỗi hạng mục.

Nguyên tắc tính giá đánh giá và xếp hạng NCC:

- a) NCC có Phương án sản phẩm với giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất (cao nhất).
- b) Trong trường hợp các HSĐX có giá đánh giá ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng NCC theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá: điều kiện thanh toán; qui mô, năng lực của NCC (nội dung khuyến khích NCC chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 HSYC), kinh nghiệm thực hiện tốt các hợp đồng trước đây với TCTHK.

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

Hà Nội, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____
[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____
[Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa,
dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là: ____ [Ghi giá trị bằng
số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp
dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ
ngày ____ tháng ____ năm ____ (Ghi ngày có có thời điểm hết hạn nộp HSDX).

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC trúng chào giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên NCC] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của NCC] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ] do TCTHK tổ chức:

- [- Ký đơn Chào giá;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên NCC]. ____ [Ghi tên NCC] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại Mục 5 của HSYC. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC được thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Người được ủy quyền ban đầu.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO**1. Nội dung cung cấp:**

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Số lượng	Đơn giá
1	Vé hành lý tính cước			
	Tổng tiền			

Lưu ý: Đối với đơn giá chào chưa gồm VAT, NCC phải tính đủ các loại phí và ghi tối đa 2 chữ số thập phân.

- Đóng gói sản phẩm: ...
- Địa điểm giao hàng: kho của TCTHK tại 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian cung cấp hàng hóa: Từ T5/2023 đến hết T12/2023.
- Tiến độ giao hàng (Thời gian, số lượng): Giao hàng sau 20 ngày (không kể thứ 7, chủ nhật) kể từ ngày ký phụ lục hợp đồng.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày TCTHK nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của NCC.

2. Giá trị giảm giá (nếu có)

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**CAM KẾT CỦA NCC VỀ VẤN ĐỀ TRANH CHẤP
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VỚI TCTHK**

Tên NCC:

Về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK		
1	Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK.	☐
2	Có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK	☐

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với TCTHK mà không kê khai trong HSĐX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 16 Phần A của HSYC.



KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN

Về sản xuất/ cung cấp hàng hóa trong năm 2022

Tên Nhà cung cấp: _____

STT	Tên và số HĐ	Ngày ký HĐ	Tên đối tác ký HĐ	Đối tượng HĐ	Giá trị HĐ (VNĐ)	Địa chỉ đối tác / Số điện thoại / Fax/ Email
1						
2						
...						
	Tổng giá trị					

Chúng tôi xác nhận các nội dung và số liệu kê khai trên đây là hoàn toàn chính xác và sẵn sàng cung cấp bằng chứng chứng minh khi có yêu cầu của TCTHK.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(Lưu ý: Nhà cung cấp chỉ kê khai các hợp đồng phát sinh trong năm 2022)

